

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 373/2024/HSPT
Ngày 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên cao cấp.

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình: Ông Nguyễn Quý Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên tòa trực tuyến, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lưu Minh H1 bị xét xử sơ thẩm về tội “Nhận hối lộ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lưu Minh H1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 1, phường ĐT, thành phố TB, tỉnh TB; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới TB; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H2 và bà Vũ Thị N2; bị cáo có vợ và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lưu Minh H1:**

Các Luật sư Nguyễn Thị Thu và Lâm Ngọc Ly - Công ty luật hợp danh Đông Thành, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

*** Bị cáo không kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:**

Bùi Ngọc D1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 36, tổ 3, phường THĐ, thành phố TB, tỉnh TB; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty cổ phần đăng kiểm xe

cơ giới Thái Bình; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân S1 và bà Phạm Thị T1; bị cáo có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam ngày 19/01/2023 đến ngày 13/11/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình thành lập ngày 04/5/2020 trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Thái Bình thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001209775 có các chức năng: Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các phương tiện cơ giới đường bộ; Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật thiết bị trong khai thác sử dụng, thiết bị nâng, thiết bị gắn trên phương tiện cơ giới giao thông đường bộ; Nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận hoạt động đăng kiểm, cấp mã đăng kiểm 17-01D (Tên đầy đủ mã là Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình) và hằng năm có kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động. Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động riêng. Về tổ chức, bộ máy: Ông Lương Giang N1, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ 23, phường TL, thành phố TB, tỉnh TB là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2022. Lưu Minh H1 là Giám đốc Công ty từ tháng 5/2020 đến nay, là Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Lương Giang N1 từ tháng 10/2022 đến nay; 04 Phó Giám đốc là Bùi Ngọc D1, ông Nguyễn Xuân N3 từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2021, bà Nguyễn Thị H4 từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2022 và ông Vũ Trung D2 từ tháng 11/2022 đến nay. Kế toán trưởng là bà Mai Thị Thu H3 từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2022, từ tháng 12/2022 đến nay là ông Nguyễn Tiến U. Thủ quỹ là Nguyễn Thị H4 (Phó Giám đốc kiêm thủ quỹ) từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2022, từ tháng 12/2022 đến nay là bà Lưu Thị Minh T2. Công ty có bộ phận nghiệp vụ và bộ phận kiểm định. Bộ phận nghiệp vụ gồm 8 người có nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả kiểm định, thu phí và lệ phí, trong đó bà Phạm Thị L1 là nhân viên nghiệp vụ từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020 thì nghỉ, sau khi bà L1 nghỉ thì bà Nguyễn Thị T3 tiếp nhận thay công việc của bà L1 đến nay. Bộ phận kiểm định gồm 9 người có nhiệm vụ kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới. Mọi hoạt động của Công ty chịu sự quản lý và điều hành của Lưu Minh H1.

- Đối với hoạt động nghiệm thu cải tạo xe cơ giới

Mức thu phí thực hiện theo Thông tư 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, được sửa đổi bằng Thông tư 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 được sửa đổi bằng Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật

đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Cụ thể:

+ Từ tháng 5/2020 đến hết tháng 01/2022 là 610.000 đồng/xe, trong đó tiền nghiệm thu là 560.000 đồng/xe, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm là 50.000 đồng/xe;

+ Từ tháng 2/2022 đến hết tháng 8/2022 là 600.000 đồng/xe, trong đó tiền nghiệm thu là 550.000 đồng/xe và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm là 50.000 đồng/xe;

+ Từ tháng 9/2022 đến nay là 590.000 đồng/xe, trong đó tiền nghiệm thu là 550.000 đồng/xe và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm là 40.000 đồng/xe.

- Đối với hoạt động kiểm tra xe, giám định tai nạn:

Tùy từng loại xe thực hiện thu theo biểu số 01 của Thông tư 238/2016/TT-BTC sau được sửa đổi bằng Thông tư 55/2022/TT-BTC và mức thu theo giá thỏa thuận nhưng không vượt quá 03 lần mức giá quy định tại biểu số 01 nên Công ty đã thu gấp 2 hoặc 3 lần mức giá quy định tùy từng loại xe.

Tháng 5/2020, Lưu Minh H1 bắt đầu tiếp quản điều hành Công ty, có 02 Đăng kiểm viên là Bùi Ngọc D1 và Tô Hồng D3. D1 đã báo cáo với H1 về việc bộ phận nghiệm thu xe cải tạo thường liên hệ dẫn khách về công ty và thỏa thuận thu nhiều hơn mức thu theo quy định để bỏ qua trình tự, thủ tục hoặc làm nhanh giấy chứng nhận cải tạo phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện. H1 đồng ý cho tiếp tục làm và yêu cầu khoản thu theo quy định thì phải hạch toán đầy đủ vào sổ kế toán, còn khoản tiền thu thêm thì góp vào làm quỹ để cuối năm chia cho anh em trong công ty. Đối với những xe cải tạo theo quy định phải có thiết kế, H1 đồng ý cho D1 tự liên hệ với đơn vị thiết kế trên Hà Nội để làm và không yêu cầu nộp khoản tiền làm hồ sơ thiết kế thu của chủ phương tiện về công ty. Đối với việc giám định tai nạn và kiểm tra xe cơ giới D1 báo cáo theo quy định được phép thu gấp 03 lần mức thu tối thiểu, H1 đồng ý nhưng yêu cầu chỉ hạch toán viết hóa đơn với mức 01 lần, số tiền còn lại góp quỹ cùng khoản thu thêm từ nghiệm thu xe cải tạo để cuối năm chia nhau. H1 chỉ đạo ông Nguyễn Xuân N3 - Phó Giám đốc cho bộ phận nghiệp vụ tiếp nhận lại toàn bộ khoản tiền liên quan đến việc cải tạo và chuyển cho thủ quỹ quản lý còn bộ phận kế toán theo dõi và hạch toán. D1 phân công Tô Hồng D3 trực tiếp liên hệ khách hàng, tiếp nhận hồ sơ, thỏa thuận thu tiền của chủ phương tiện đến nghiệm thu, đăng kiểm xe cải tạo và lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ, những trường hợp quen biết với D1 thì D1 sẽ trực tiếp thu tiền.

Từ tháng 05/2020 đến tháng 11/2022, Tô Hồng D3 sau khi hoàn thiện hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho khách hàng, cuối ngày D3 nộp tổng số tiền thu được cho thủ quỹ là bà Phạm Thị L1 từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020, bà Nguyễn Thị T3 từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2022. Theo sự phân công của ông Nguyễn Xuân N3, sau khi nhận tiền, những người này xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với các xe cải tạo, cung cấp số tiền thực thu, biển số xe cho bà Mai Thị Thu H3 theo dõi. Theo sự chỉ đạo của Lưu Minh H1, bà Hằng căn cứ vào tổng số tiền và biển số xe do bà T3 cung cấp lập bảng có các cột mục gồm số tiền thực thu, số tiền viết Phiếu thu và số tiền “quỹ ngoài” để theo dõi, hằng tháng và cuối năm đều chuyển bảng tổng hợp cho Lưu

Minh H1, chuyển toàn bộ số tiền thu được cho thủ quỹ là bà Nguyễn Thị H4 quản lý. Theo sự phân công của Lưu Minh H1, bà H4 trực tiếp quản lý các nguồn tiền trong đó có khoản tiền cải tạo, kiểm tra và giám định tai nạn do bà L1, bà T3 đưa, gồm: Khoản tiền phải lập Phiếu thu, xuất hóa đơn và khoản “quỹ ngoài”. Bà Hằng, bà T3 mỗi người trong 03 năm nhận được số tiền 5.251.547 đồng, bà H4 nhận 2 năm 2020, 2021 số tiền 4.323.422 đồng.

Cách thức Tô Hồng D3 nhận tiền để lập hồ sơ đăng kiểm và hoàn thành việc đăng kiểm theo yêu cầu của chủ xe được thực hiện, như sau:

- Đối với các xe cơ giới cải tạo đơn giản như lắp thêm nắp thùng hàng, mui gió trên nắp cabin còn các bộ phận, hệ thống tổng thành khác giữ nguyên thì D3 và D1 giúp chủ phương tiện rút ngắn thời gian làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, sau đó tạo điều kiện đăng kiểm nhanh hơn, cụ thể: Đối với các biên bản kiểm tra nghiệm thu có 02 chữ ký của Đăng kiểm viên là D3 và D1, sau khi D3 ký thì đưa cho D1 ký ngay mà không kiểm tra phương tiện; Đối với các xe lắp thêm phanh phụ, hồ sơ nghiệm thu yêu cầu văn bản đề nghị nghiệm thu, biên bản nghiệm thu xuất xưởng của đơn vị thi công thì D3 đã liên hệ và nhờ cán bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô AT ký văn bản đề nghị nghiệm thu, biên bản nghiệm thu xuất xưởng ở phần đại diện đơn vị thi công cho đủ thủ tục, D3 ký giả chữ ký của cán bộ kỹ thuật. Một số bộ hồ sơ D3 chưa kịp nhờ ký đã được thu giữ khi khám xét. Mỗi hồ sơ đăng kiểm, D3 thường yêu cầu chủ phương tiện nộp 1.100.000 đồng đến 1.600.000 đồng/xe gồm phí thu theo quy định và tiền buộc phải đưa thêm về công ty. Riêng năm 2020 khi Công ty mới đi vào hoạt động mức thu không giống nhau.

- Đối với các xe cơ giới cải tạo phức tạp như hoán cải thùng, cải tạo xe 16 chỗ thành xe Van, cải tạo xe 34 chỗ thành xe 29 chỗ theo quy định thì hồ sơ nghiệm thu phải có bản vẽ thiết kế được Cục đăng kiểm Việt Nam thẩm định, sau đó chủ phương tiện mới được thi công cải tạo tại đơn vị có chức năng thi công, cải tạo xe cơ giới. Tuy nhiên, D1 và D3 lại giúp các chủ xe mua sẵn bản vẽ mà không phải làm các thủ tục lập và thẩm định hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công, không phải thi công cải tạo tại những đơn vị có chức năng cải tạo xe cơ giới mà tự thi công ở bất kỳ gara nào. Để hợp lý hóa hồ sơ thiết kế và thi công cải tạo, D1 đưa bản photo thiết kế cải tạo có sẵn trong các hồ sơ cho khách hàng để thi công theo ý của khách hàng rồi nhờ Bùi Văn L2, sinh năm 1981, trú tại số 5B, ngõ 168, phố TK, tổ 14, phường YH, quận CG, HN - Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật và dịch vụ TKT làm hồ sơ thiết kế và thi công cải tạo. D1 gửi tin nhắn qua Zalo cho L2 các thông số của xe như ảnh của đăng kiểm cũ, đăng ký xe, ảnh xe và nội dung cải tạo để L2 lập hồ sơ thiết kế cải tạo xe và thống nhất D1 phải trả 5.000.000 đồng/bộ hồ sơ, việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 47110001638285 của D1 mở tại Ngân hàng BIDV đến tài khoản số 0021000423352 của L2 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Mặc dù không trực tiếp thiết kế cho các xe và không thi công cải tạo nhưng L2 vẫn hoàn thiện hồ sơ thiết kế và cải tạo rồi gửi cho D1, gồm: Bản vẽ thiết kế đã được Cục đăng kiểm thẩm định kèm theo Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo, văn bản đề nghị nghiệm thu, bảng kê tổng thành các chi tiết, linh kiện thay thế, nhập khẩu, biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, đăng ký, đăng kiểm đã được

đóng dấu của Cục đăng kiểm Việt Nam. Ngoài ra, trong hồ sơ nghiệm thu, biên bản kiểm tra nghiệm thu do D3 lập phần Đại diện cơ sở thi công đưa cho các chủ xe ký, trường hợp chủ xe chưa ký thì D3 ký mạo danh. Trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu, D3 và D1 làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các xe yêu cầu thiết kế.

Trong 03 năm từ năm 2020 đến năm 2022, Bùi Ngọc D1 và Tô Hồng D3 nhận tiền và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 286 phương tiện (*Có phụ lục kèm theo*) với tổng số 391.700.000 đồng, trong đó: Số tiền thu theo quy định 176.090.000 đồng và số tiền các chủ phương tiện buộc phải nộp thêm khi đăng kiểm là **215.610.000 đồng**; D3 buộc 07 chủ của 07 phương tiện gồm: Xe mang biển số 17C-14671, 17C-15207, 17C-15206, 17C-15230, 17C-15369, 17H-01767, 17C-16390 phải nộp thêm ngoài phí đăng kiểm số tiền **2.800.000 đồng** và D1 buộc 21 chủ phương tiện phải nộp thêm ngoài phí đăng kiểm cho 21 phương tiện phải có thiết kế gồm: Xe mang biển số 17H-00220, 17C-06080, 17B-00983, 17H-00463, 17B-01910, 17F-00128, 17F-00176, 17B-01447, 17H-00322, 18B-01492, 17B-01992, 17C-09906, 21B-00251, 17C-16327, 19H-00036, 29B-11111, 17B-02361, 17C-05129; 60C-54732, 17F-00230, 17B-02032 số tiền **126.000.000 đồng** (D1 chuyển khoản cho Bùi Văn L2 12 lần để mua hồ sơ cho 21 phương tiện với tổng số 105.000.000 đồng, đưa cho D3 1.500.000 đồng và D1 sử dụng chi tiêu cá nhân 19.500.000 đồng).

Tổng số tiền nhận hối lộ để hoàn tất việc đăng kiểm xe cơ giới là **344.410.000 đồng (215.610.000 đồng + 126.000.000 đồng + 2.800.000 đồng)**.

*** Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSTB ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lưu Minh H1, Bùi Ngọc D1 và Tô Hồng D3 về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.**

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Minh H1 phạm tội “Nhận hối lộ” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đăng kiểm trong thời hạn 02 (hai) năm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt của các bị cáo Bùi Ngọc D1, Tô Hồng D3, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2024, bị cáo Lưu Minh H1 có đơn kháng cáo xin thay đổi tội danh và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tóm tắt như sau:

Đối với khoản tiền bị quy kết là 105.000.000 đồng mà bị cáo Lưu Ngọc D1 chuyển cho Bùi Văn L2 để hợp thức hóa hồ sơ các xe hoán cải phức tạp là do bị cáo Lưu Ngọc D1 chủ động thực hiện, bị cáo Lưu Minh H1 hoàn toàn không biết, không được hưởng lợi ích vật chất đối với khoản tiền này; việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm đối với khoản tiền 320.000.000 đồng bao gồm cả khoản tiền 105.000.000 đồng là không đúng, gây bất lợi cho bị cáo; bản án sơ thẩm đánh giá bị cáo có vai trò chính, thực hiện hành vi tích cực là không đúng, bởi bị cáo không có nghiệp vụ đăng kiểm, theo Luật đăng kiểm thì người có nghiệp vụ đăng kiểm mới là người chịu trách nhiệm chính trong hoạt động đăng kiểm, mọi hoạt động đăng kiểm tại công ty do bị cáo làm chủ đều được các bị cáo D1, D3 chủ động thực hiện, bị cáo không quen biết Bùi Văn L2, bị cáo D1 trong vụ án là người hoàn toàn chủ động liên hệ và chuyển tiền cho L2. Đồng thời, khi cơ quan điều tra chưa điều tra về hành vi của các bị cáo trong vụ án thì chính Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới TB do bị cáo H1 là người đứng đầu đã có Công văn số 03 ngày 13/01/2023 gửi cơ quan điều tra đề nghị xác minh làm rõ và tiến hành cung cấp toàn bộ hồ sơ giấy tờ liên quan đến vụ án, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện điều tra vụ án, bị cáo đóng góp rất nhiều cho các hoạt động từ thiện và được tặng thưởng nhiều Bằng khen, giấy khen, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm u, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bất lợi cho bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo của bị cáo. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đánh giá các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, hậu quả của vụ án đã được các bị cáo trong vụ án khắc phục, cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án là chưa phù hợp, các thành viên trong gia đình của bị cáo như bà nội của bị cáo, mẹ đẻ, mẹ vợ của bị cáo có Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo cũng như thành viên trong gia đình của bị cáo có nhiều hoạt động từ thiện, thiện nguyện, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như Luật sư trình bày là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các Luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Thái Bình, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian 03 năm, từ năm 2020 đến năm 2022, Lưu Minh H1 với vai trò là Giám đốc Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình đã thống nhất về mặt chủ trương cho Bùi Ngọc D1 và Tô Hồng D3 nhận tiền của các chủ phương tiện để giúp họ rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cho 286 phương tiện với số tiền 391.700.000 đồng, trong đó: Số tiền thu theo quy định là 176.090.000 đồng, số tiền các chủ phương tiện buộc phải nộp thêm khi đăng kiểm là 215.610.000 đồng; chủ của 07 phương tiện phải nộp thêm ngoài phí đăng kiểm số tiền 2.800.000 đồng và chủ 21 phương tiện phải nộp thêm ngoài phí đăng kiểm số tiền làm hồ sơ thiết kế là 126.000.000 đồng (D1 chuyển khoản cho Bùi Văn L2 12 lần để mua hồ sơ thiết kế cho 21 phương tiện với tổng số tiền 105.000.000 đồng, đưa cho D3 1.500.000 đồng và D1 sử dụng chi tiêu cá nhân 19.500.000 đồng).

Tổng số tiền nhận hối lộ để hoàn tất việc đăng kiểm xe cơ giới theo quy kết là **344.410.000 đồng** (gồm 215.610.000 đồng D3 và D1 thu thêm của các chủ xe nộp về công ty, 126.000.000 đồng D1 thu của 21 chủ xe yêu cầu thiết kế và 2.800.000 đồng D3 thu của 7 chủ xe). Trong đó quy trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo như sau:

Đối với Lưu Minh H1: Khi tiếp quản, điều hành Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình vào tháng 5/2020, được D1 báo cáo về việc bộ phận nghiệm thu xe cải tạo thường liên hệ dẫn khách về công ty và thỏa thuận thu nhiều hơn mức thu theo quy định để bỏ qua trình tự, thủ tục hoặc làm nhanh giấy chứng nhận cải tạo phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện thì H1 đã không ngăn chặn mà còn đồng ý cho tiếp tục làm và yêu cầu khoản thu theo quy định thì phải hạch toán đầy đủ vào sổ kế toán, còn khoản thu thêm thì góp vào làm quỹ để cuối năm chia cho anh em trong công ty. Đối với những xe cải tạo yêu cầu có thiết kế, H1 biết, đồng ý cho D1 tự liên hệ với đơn vị thiết kế trên Hà Nội làm dịch vụ và không yêu cầu nộp khoản tiền thu để làm hồ sơ thiết kế về công ty. Đối với việc giám định tai nạn và kiểm tra xe cơ giới D1 báo cáo được phép thu gấp 3 lần mức thu tối thiểu theo quy định, H1 không ngăn chặn mà đồng ý và yêu cầu chỉ hạch toán viết hóa đơn với mức thu 01 lần, mức thu gấp 02 hoặc gấp 03 lần còn lại đem góp quỹ cùng

khoản thu thêm từ nghiệm thu xe cải tạo để cuối năm chia nhau. H1 chỉ đạo ông Nguyễn Xuân N3 - Phó Giám đốc yêu cầu bộ phận nghiệp vụ tiếp nhận lại toàn bộ khoản tiền liên quan đến việc cải tạo và chuyển cho thủ quỹ đồng thời chỉ đạo bộ phận kế toán theo dõi và hạch toán khoản thu này. Khoản mà H1 biết và chỉ đạo đưa vào quỹ cuối năm chia nhau là số tiền các chủ phương tiện buộc phải nộp thêm khi đăng kiểm tổng số là 215.610.000 đồng; khoản mà H1 biết tuy không đưa về quỹ công ty nhưng vẫn để cho D1 nhận của chủ phương tiện rồi chuyển khoản cho Bùi Văn L2 12 lần để mua hồ sơ thiết kế cho 21 phương tiện cải tạo để đăng kiểm được là 105.000.000 đồng, **cộng = 320.610.000 đồng** nên H1 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền này. Số tiền H1 không biết và không phải chịu trách nhiệm hình sự là 23.800.000 đồng (gồm 2.800.000 đồng D3 tự thu thêm ngoài phí đăng kiểm của 07 chủ phương tiện, 1.500.000 đồng D1 tự đưa cho D3 và 19.500.000 đồng D1 tự giữ lại chi tiêu cá nhân).

Đối với Bùi Ngọc D1: Sau khi báo cáo và được H1 đồng ý, D1 phân công Tô Hồng D3 trực tiếp liên hệ khách hàng, tiếp nhận hồ sơ, thỏa thuận thu thêm tiền của chủ phương tiện đến nghiệm thu, đăng kiểm xe cải tạo và lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ. Những trường hợp quen biết với D1 thì D1 sẽ trực tiếp thu tiền và số tiền cùng D3 thu được là 215.610.000 đồng. D1 còn buộc 21 chủ phương tiện phải nộp thêm ngoài phí đăng kiểm tổng số 126.000.000 đồng, **cộng = 341.610.000 đồng** nên D1 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền này. D1 không biết số tiền D3 thu thêm 2.800.000 đồng nên D1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này.

Đối với Tô Hồng D3 cùng với D1 sau khi hoàn thiện hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho khách hàng, cuối ngày nộp tổng số tiền thu được cho công ty là 215.610.000 đồng, 2.800.000 đồng D3 buộc 07 chủ phương tiện phải nộp thêm ngoài phí đăng kiểm và 1.500.000 đồng D1 đưa cho D3, **cộng = 219.910.000 đồng** D3 phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền này. Số tiền còn lại 124.500.000 đồng D3 không biết nên D3 không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này (344.410.000 đồng - 219.910.000 đồng).

Căn cứ các hành vi của bị cáo như quy kết nêu trên và căn cứ hậu quả của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo trong vụ án trong đó có bị cáo Lưu Minh H1 về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

- Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh thấy: Bị cáo với vai trò là chủ đầu tư và là người đứng đầu doanh nghiệp là Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình; khi tiếp quản công việc của công ty, bị cáo đã được các bị cáo trong vụ án trong đó có Bùi Ngọc D1 báo cáo về tình hình cũng như cách thức hoạt động của công ty trong việc cấp đăng kiểm cho các phương tiện giao thông khi đến thực hiện việc đăng kiểm và bị cáo đã đồng ý tiếp tục duy trì cách thức hoạt động như trước đây đã thực hiện. Trên cơ sở có sự đồng ý của bị cáo thì các bị cáo trong vụ án đã thực hiện hành vi như đã quy kết nêu trên. Do đó, bị cáo cũng như các bị cáo khác trong vụ án phải bị xét xử và chịu trách nhiệm về hành vi nhận hối lộ như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng, quan điểm của bị cáo cũng

nếu của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc thay đổi tội danh của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Xét số tiền nhận hối lộ 320.610.000 đồng bị cáo bị quy kết thấy: Trước khi bị cáo H1 tiếp quản điều hành Công ty thì bị cáo D1, bị cáo D3 đã có tiền lệ và thực hiện hành vi liên hệ, thỏa thuận với Bùi Văn L2 làm hồ sơ thiết kế thi công, cải tạo các xe cơ giới hoàn cải phức tạp, giúp các chủ xe mua sẵn bản thiết kế, không thi công tại các đơn vị có chức năng và hợp lý hóa hồ sơ cải tạo, khi được báo cáo thì H1 đã đồng ý thực hiện như tiền lệ trước đây nhằm mục đích thu hút các chủ phương tiện đến đăng kiểm tại công ty do bị cáo làm chủ, việc bị cáo D1 thu bao nhiêu tiền cũng như vận hành dòng tiền thì bị cáo H1 hoàn toàn không nắm được, nhưng với vai trò là người đứng đầu doanh nghiệp đã đồng ý về mặt chủ trương thì bị cáo phải có trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo D1. Tuy nhiên, khi đánh mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra cũng như căn cứ số tiền bị cáo được chiếm hưởng thì thấy bị cáo mặc dù phần nào phải chịu trách nhiệm về khoản tiền 126.000.000 đồng thu của 21 chủ phương tiện hoàn cải xe phức tạp phải có hồ sơ thiết kế nhưng xét bị cáo hoàn toàn không được chiếm hưởng khoản tiền này, mặc dù chính bị cáo là người đồng ý về mặt chủ trương nhưng bị cáo không biết cách thức thực hiện, không trực tiếp thực hiện hành vi, việc đánh giá bị cáo có vai trò chính, tích cực thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm khi đánh giá áp dụng hình phạt đối với bị cáo sẽ có cân nhắc về vai trò của bị cáo để xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với việc xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo thấy tại Kết luận điều tra cũng đã nêu việc Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Thái Bình do bị cáo Lưu Minh H1 làm chủ đã có Công văn số 03 ngày 13/01/2023 gửi cơ quan điều tra đề nghị xác minh làm rõ hành vi vi phạm pháp luật tại đơn vị và tiến hành cung cấp toàn bộ hồ sơ giấy tờ liên quan đến vụ án, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện điều tra vụ án, với hành vi như đã nêu, việc bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận.

Xét một số tình tiết mới do Luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp tại phiên tòa như Huân, Huy chương của bà nội của bị cáo, Bằng khen của mẹ đẻ cũng như mẹ vợ của bị cáo, chứng nhận các thành viên trong gia đình của bị cáo rất tích cực trong các hoạt động từ thiện, đây đều là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo thấy là chưa chính xác bởi các khoản tiền này được xác định là tiền thu lợi bất chính nên phải được tịch thu sung quỹ Nhà nước, bị cáo Lưu Minh H1 tự nguyện nộp lại các khoản tiền này không phải là hành vi khắc phục hậu quả trong vụ án, vấn đề này cũng đã được Án lệ của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tổng hợp những phân tích nêu trên và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo được chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đánh giá vai trò của bị cáo trong tổng thể vụ án, cũng như xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và với các tình tiết như nêu trên thấy việc bị cáo bị xét xử bằng một bản án hình sự và bị áp dụng hình phạt tù thấy cũng đã là một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Ngoài ra, đánh giá ý kiến của các Luật sư việc hiện nay bị cáo đang chuẩn bị bị xét xử bằng một vụ án khác về hành vi cùng loại như vụ án này nên thấy việc với cùng một loại hành vi trên cùng địa bàn một tỉnh nhưng lại được tách ra thành các vụ án khác nhau để xét xử bị cáo bằng nhiều bản án khác nhau là rất bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, việc giảm cho bị cáo một phần hình phạt vừa là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay và hoàn toàn phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên, căn cứ các Điều 355, 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Minh H1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số **02/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024** của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c, đ khoản 2, khoản 5 Điều 354, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/01/2023.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động đăng kiểm trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: - VKSNDCC tại Hà Nội; - TAND tỉnh Thái Bình; - VKSND tỉnh Thái Bình; - Công an tỉnh Thái Bình; - Cục THADS tỉnh Thái Bình; - Bị cáo (thông qua trại giam); - Lưu HS, HCTP.	T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Võ Hồng Sơn
--	--

